

Số: 03A/2021/QĐST-HNGĐ

*YK, ngày 18 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H sinh năm 1972; địa chỉ xóm 14, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T sinh năm 1973; địa chỉ xóm 14, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đức T

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con:** Chị H và anh T đều trình bày, vợ chồng có 02 con là cháu Nguyễn Trường L sinh ngày 10/12/2002 và cháu Nguyễn Hào Q sinh ngày 24/7/2014. Chị H và anh T thỏa thuận cháu L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Q giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành; chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, chị H cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cháu Q.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Q được sống chung với chị H và anh T có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu Q; chị H không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Q.

**Về tài sản:** Chị H và anh T đều trình bày, vợ chồng tự giải quyết với nhau, nên chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

**Về án phí:** Chị H và anh T thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002272 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã Khánh Hội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Lực**